

Số: 1941/QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 11 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, sửa chữa mặt đường các tuyến đường Khu trung tâm hành chính thành phố Gia Nghĩa (giai đoạn 2)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, sửa chữa mặt đường các tuyến đường khu trung tâm hành chính thành phố Gia Nghĩa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa mặt đường các tuyến đường khu trung tâm hành chính thành phố Gia Nghĩa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, sửa chữa mặt đường các tuyến đường khu trung tâm hành chính thành phố Gia Nghĩa (giai đoạn 2);

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Gia Nghĩa tại Tờ trình số 602/TTr-TCKH ngày 04/11/2024; Kèm theo Báo cáo số 22/BC-TCKH ngày 04/11/2024 về thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, sửa chữa mặt đường các tuyến đường khu trung tâm hành chính thành phố Gia Nghĩa (giai đoạn 2).

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:**

- Tên công trình: Nâng cấp, sửa chữa mặt đường các tuyến đường khu trung tâm hành chính thành phố Gia Nghĩa (giai đoạn 2).
- Chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị thành phố Gia Nghĩa.
- Địa điểm xây dựng: Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Thời gian thi công, hoàn thành: Từ ngày 28 tháng 8 năm 2023 đến ngày 06 tháng 6 năm 2024.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:****1. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>7.818.505.000</b>	<b>7.258.510.000</b>
1	Chi phí xây dựng	6.702.030.000	6.569.311.000
2	Chi phí QLDA	202.669.000	193.013.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	492.803.000	447.493.000
4	Chi phí khác	48.693.000	48.693.000
5	Chi phí dự phòng	372.310.000	0

**2. Vốn đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng.

Số T T	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>7.818.505.000</b>	<b>7.258.510.000</b>	<b>5.182.565.000</b>	<b>2.075.945.000</b>	<b>0</b>
1	Vốn đầu tư công					
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	7.818.505.000	7.258.510.000	5.182.565.000	2.075.945.000	0
-	Ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác	7.818.505.000	7.258.510.000	5.182.565.000	2.075.945.000	0

**3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	<b>Tổng</b>	<b>7.258.510.000</b>			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	7.258.510.000			
2	Tài sản ngắn hạn				

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.**

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng nếu có.****Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:****1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>7.258.510.000</b>	
1	Vốn đầu tư công		
2	Vốn ngân sách nhà nước	7.258.510.000	
-	Vốn ngân sách địa phương	7.258.510.000	
	Ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác	7.258.510.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 28/8/2024:

- Tổng nợ phải thu: đồng;

- Tổng nợ phải trả: 2.075.945.000 đồng.

*Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.*

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:**

- Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Phòng Quản lý đô thị thành phố	7.258.510.000	

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:**

\* Đối với chủ đầu tư (Phòng Quản lý đô thị thành phố):

Chịu trách nhiệm về công tác lựa chọn nhà thầu, đơn giá hợp đồng và thương thảo hợp đồng đã được ký kết; đồng thời chịu trách nhiệm về khối lượng thi công, đơn giá đề nghị quyết toán, tính pháp lý của chứng từ, hồ sơ, khối lượng nghiệm thu đã cung cấp cho phòng Tài chính – Kế hoạch để thẩm tra phê duyệt quyết toán

tại Tờ trình số 274/TTr-QLĐT ngày 03/10/2024 và thực hiện kiến nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch về thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Báo cáo thẩm tra số 22/BC-TCKH ngày 04 tháng 11 năm 2024.

Có trách nhiệm quản lý và sử dụng tài sản theo đúng quy định hiện hành.

\* Đối với đơn vị thi công:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và các đơn vị có liên quan về khối lượng thực hiện, chất lượng công trình; đồng thời thực hiện bảo hành công trình theo đúng thời gian quy định.

\* Đối với tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

\* Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp, lưu giữ hồ sơ quyết toán theo đúng quy định và tính pháp lý, hợp pháp của nội dung đề xuất tại Tờ trình số 602/TTr-TCKH ngày 04/11/2024; Kèm theo Báo cáo số 22/BC-TCKH ngày 04/11/2024.

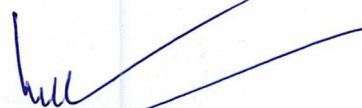
#### **Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố Gia Nghĩa, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND TP;
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- Lưu: VT, TCKH (6b),Toàn.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Tấn Sương**

**PHỤ LỤC**  
**CHI TIẾT TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY 28/8/2024**

Công trình: Nâng cấp, sửa chữa mặt đường các tuyến đường khu trung tâm hành chính thành phố Gia Nghĩa (giai đoạn 2)  
(Kèm theo Quyết định số: 134 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số đã thanh toán tại Kho bạc	Công nợ		Ghi chú
				Phải thu	Phải trả	
	<b>Tổng số</b>	<b>7.258.510.000</b>	<b>5.182.565.000</b>	<b>0</b>	<b>2.075.945.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>6.569.311.000</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>1.569.311.000</b>	
1	Chi phí xây dựng	6.569.311.000	5.000.000.000	0	1.569.311.000	
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>193.013.000</b>	<b>90.000.000</b>	<b>0</b>	<b>103.013.000</b>	
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>447.493.000</b>	<b>92.565.000</b>	<b>0</b>	<b>354.928.000</b>	
1	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	214.587.000	92.565.000	0	122.022.000	
2	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	22.084.000	0	0	22.084.000	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	204.440.000	0	0	204.440.000	
4	Chi phí thẩm định HSMT, Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu	6.382.000	0	0	6.382.000	
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>48.693.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>48.693.000</b>	
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	29.040.000	0	0	29.040.000	
2	Phí thẩm định báo cáo - Kinh tế kỹ thuật	19.653.000	0	0	19.653.000	